

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân, gia đình thụ lý số: 430/2025/V.HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, về “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

Bà **Võ Thị Kim X**, số CCCD: 080182002882,

Địa chỉ: 3 Khu phố I, thị trấn B, Tỉnh Long An.

Nơi cư trú: B Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B Hòa Bình, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông **Nguyễn Ngọc H**, số CCCD: 086077013345,

Địa chỉ: Phước Nguơn B, L, L, Vĩnh Long.

Nơi cư trú: B Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B Hòa Bình, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ: Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 396 của Bộ luật tổ tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H có con chung là: Nguyễn Ngọc Thùy D, nữ, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Huy H1, nam, sinh ngày 01/9/2024.

Giao bà Võ Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Nguyễn Ngọc Thùy D, nữ, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Huy H1, nam, sinh ngày 01/9/2024, cho đến khi hai trẻ lần lượt thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung: hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không

được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

2.4. Về tài sản chung:

Bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận giải quyết.

2.5. Về nợ chung:

Bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng:

Bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H nộp, trừ vào số tiền lệ phí do bà Võ Thị Kim X và ông Nguyễn Ngọc H đã tạm nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/23P số 0078581, ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 1, ngày 17/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, Tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, Tỉnh Vĩnh Long), không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu (đề thi hành);
- Ủy ban nhân dân xã Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải